

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QO
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 44/2022/HS-ST

Ngày: 06/9/2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QO, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Thắng

Bà Nguyễn Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Lê – Thư ký Toà án nhân dân huyện QO.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QO tham gia phiên tòa: Ông Đàm Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện QO, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2022/TLST - HS ngày 29 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1993 tại Hà Nội; Tên gọi khác: không; Nơi ĐKKHKT: Thôn 5, xã Trung Châu, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn Lập và bà: Nguyễn Thị Yên; Chồng: Nguyễn Đăng Tú và có 02 con: lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Bị hại:

- Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1978. Địa chỉ: Xóm 2, thôn Long Phú, xã Hòa Thạch, huyện QO, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Chị Đinh Thị L, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn 7, xã PC, huyện QO, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/5/2022, chị Đinh Thị L là chủ cửa hàng vàng bạc Thịnh L ở xã PC, huyện QO và chị Nguyễn Thị P là chủ cửa hàng vàng bạc Bình P ở xã Hoà Thạch, huyện QO có đơn trình báo gửi Cơ quan điều tra về việc có một đối tượng nữ giới mang nhẫn vàng đến lừa đảo bán cho các, sau khi mua bán xong thì các chị mới phát hiện chiếc nhẫn mà đối tượng mang đến bán là nhẫn vàng giả. Quá trình điều tra, xác minh làm rõ nội dung vụ án như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị L có quan hệ tình cảm với Phạm Ngọc Quân, sinh năm 1987 ở huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình (tên của Quân và năm sinh, địa chỉ do L tự khai). Sáng ngày 22/04/2022, Quân điều khiển xe mô tô BKS: 97F4-1668 (xe của Quân) chở L đi từ nhà trọ của L ở Hà Trì 4, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội ra bến xe Yên Nghĩa, thành phố Hà Nội để lấy 03 chiếc nhẫn vàng giả bằng kim loại mà bên chuyển nhẫn cho Quân gửi ở nhà xe Lê Dũng. Quân dặn L khi vào gặp nhà xe Lê Dũng thì nói cho em lấy gói hàng theo số điện thoại 0946.789.287 là số của Quân. L vào gặp nhà xe Lê Dũng và lấy được nhẫn thì đi ra mà không phải trả tiền cho nhà xe vì Quân đã giao dịch mua bán nhẫn vàng giả từ trước, L không biết rõ. Sau khi có được 03 chiếc nhẫn vàng giả thì L, Quân cùng một số đối tượng mang đến các cửa hàng vàng bạc để lừa bán.

- *Vụ thứ nhất:* Sau khi lấy được 03 chiếc nhẫn vàng giả, L thấy Quân điện thoại cho người có tên là Hiếu ở huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đến để cùng L và Quân đi bán nhẫn vàng giả lấy tiền tiêu xài cá nhân (L chỉ biết Hiếu là em chơi cùng với Quân, còn cụ thể tên tuổi, hộ khẩu thường trú của Hiếu là gì, ở đâu L không biết). Đến khoảng 9 giờ 40 phút ngày 22/4/2022 Quân điều khiển xe mô tô BKS: 97F4-1668 chở L ngồi sau, còn Hiếu điều khiển một xe mô tô (L không nhớ BKS) đi đến địa phận thôn 7, xã PC, huyện QO, Hà Nội thì thấy cửa hàng vàng bạc tên Thịnh L do chị Đinh Thị L làm chủ. Theo bàn bạc từ trước, L trực tiếp vào cửa hàng để bán 01 nhẫn vàng giả là nhẫn của nam giới, trên nhẫn có đính 01 viên đá màu đen bóng. Quân và Hiếu đứng chờ ở ngoài. Trước khi vào cửa hàng, Quân bảo L nếu chủ cửa hàng có hỏi tại sao có chiếc nhẫn nam giới thì bảo là *“Nhẫn của chồng em hoặc chồng em được tặng”*. Vì thế, khi vào cửa hàng L nói với chị Đinh Thị L *“Em có chiếc nhẫn vàng muốn bán”*. Chị Đinh Thị L kiểm tra xong thì mua với giá 4.000.000 đồng. L cầm tiền ra chỗ Quân đứng đợi ở ngoài và đưa tiền cho Quân rồi tiếp tục cùng Quân, Hiếu đi bán vàng giả.

- *Vụ thứ hai:* Khoảng 10 giờ, ngày 22/04/2022, L, Quân và Hiếu tiếp tục đi đến địa phận thôn Long Phú, xã Hòa Thạch, huyện QO tìm cửa hàng vàng bạc để bán nhẫn vàng giả và thấy có cửa hàng vàng bạc Bình P do chị Nguyễn Thị P làm chủ. Tại đây Quân đưa cho L 01 chiếc nhẫn vàng giả, là nhẫn của nam giới, trên nhẫn có đính 01 viên đá màu đỏ bóng để L vào bán. Khi vào cửa hàng L nói với chị P “*Em có chiếc nhẫn vàng muốn bán*”, sau khi chị P kiểm tra xong thì trả giá 4.370.000 đồng. Số tiền bán được nhẫn vàng giả theo L khai được Quân trả cho tiền công là 200.000 đồng/1 nhẫn.

Đến ngày 03/05/2022, Quân tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS: 97F4-1668 chở L đến huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội mục đích để bán 01 nhẫn vàng giả, là nhẫn của nam giới, trên nhẫn có đính đá màu đen bóng cho cửa hàng vàng bạc. Quân và L đến 01 cửa hàng vàng bạc nhưng L không nhớ tên là gì để L vào bán chiếc nhẫn vàng giả, còn Quân đứng ở ngoài. Tuy nhiên, chủ cửa hàng vàng bạc phát hiện là vàng giả nên đã không mua.

Căn cứ vào đơn trình báo của bị hại và các tài liệu chứng cứ kèm theo, ngày 04/5/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện QO đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thị L về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô màu xanh BKS: 97F4-1668; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, vỏ màu xanh, bên trong có lắp sim; 01 phong bì mặt trước ghi Bộ Công an - Viện khoa học hình sự số 2796/C09-P4 và được niêm phong. Bên trong là mẫu vật gửi giám định gồm 03 chiếc nhẫn kim loại có màu vàng đã bị cắt do Viện khoa học hình sự - Bộ Công an thực hiện giám định (02 chiếc nhẫn là do chị P và chị Đinh Thị L giao nộp, 01 chiếc nhẫn là do bị cáo L giao nộp); 01 USB màu ghi xám, nhãn hiệu Kingstom, dung lượng 8GB, bên trong có chứa 01 đoạn video dài 2 phút 3 giây ghi lại hình ảnh bị cáo đến cửa hàng vàng bạc của chị P để bán nhẫn vàng giả vào ngày 22/04/2022.

Bản kết luận giám định số 2796/KL-KTHS ngày 16/5/2022 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an đã kết luận:

- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, trắng, mặt nhẫn gắn 01 viên vật liệu màu đen và 02 viên vật liệu nhỏ không màu, trên nhẫn có các chữ, số “SNJ 10K 210” gửi giám định có tổng khối lượng: 11,47 gam (tính cả vật liệu) là hợp kim của đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 83,10%; Zn: 16,90%, bên ngoài được phủ một lớp hợp kim có chứa vàng (Au). Phần kim loại có màu trắng do được mạ Rhodi (Rh).

- 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt nhẫn gắn 01 viên vật liệu màu đỏ và 06 viên vật liệu nhỏ không màu, trên nhẫn có các chữ, số “SNJ

10K 208” gửi giám định có tổng khối lượng: 13,00 gam (tính cả vật liệu) là hợp kim của đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 82,56%; Zn: 17,44%, bên ngoài được phủ một lớp hợp kim có chứa vàng (Au).

- 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, trắng (đã bị cắt), mặt nhẫn gắn 01 viên vật liệu màu đỏ và 02 viên vật liệu nhỏ không màu, trên nhẫn có các chữ, số “STJ 10K” và 01 mảnh kim loại màu vàng có các số “242” gửi giám định có tổng khối lượng: 12,45 gam (tính cả vật liệu) đều là hợp kim của đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 82,78%; Zn: 17,22%, bên ngoài được phủ một lớp hợp kim có chứa vàng (Au). Phần kim loại có màu trắng do được mạ Rhodi (Rh).

- 01 (một) viên kim loại màu vàng gửi giám định có khối lượng: 0,74 gam là hợp kim vàng (Au), bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Au: 10,09%; Ag: 3,29 %; Cu: 73,46%; Zn: 13,16% (BL 52).

Đối với chiếc xe mô tô BKS 97F4-1668 có số khung: RLHJC5213CY447667, số máy: JC52E4375887 là phương tiện mà Nguyễn Thị L cùng đồng phạm sử dụng để đi lừa đảo. Qua xác minh BKS: 97F4-1668 là BKS của loại xe nhãn hiệu FASHION, màu sơn trắng, số khung: CH064TL010395, số máy: 152FMH00035312, chủ xe Dương Thanh Nghị, sinh năm 1961, địa chỉ: Khuổi Chủ, xã Như Cố, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Tra cứu số khung RLHJC5213CY447667, số máy: JC52E4375887 là nguyên thủy, của xe số loại Wave, màu sơn đỏ trắng đen, chủ xe Lê Văn Nguyễn, sinh năm 1978, địa chỉ: Nội An, xã Đại Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Anh Nguyễn khai năm 2013 anh có mua mới chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave có số khung, số máy như trên với giá 21.000.000đồng và đăng ký biển số 29X1-194.69 mang tên của anh. Đến ngày 02/02/2022, anh Nguyễn để xe ở sân của gia đình tại thôn Nội An thì bị kẻ gian trộm cắp.

Xét thấy, đây là vụ trộm cắp tài sản xảy ra thuộc địa bàn huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội và thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan CSĐT - Công an huyện Chương Mỹ. Ngày 11/7/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện QO đã có văn bản đề nghị Cơ quan CSĐT - Công an huyện Chương Mỹ đến tiếp nhận phương tiện và tài liệu L quan để điều tra theo thẩm quyền (đến nay Cơ quan CSĐT - Công an huyện Chương Mỹ chưa có P đáp trả lời). Ngày 13/7/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện QO ra quyết định tách tài liệu L quan đến chiếc xe mô tô BKS: 97F4-1668 để tiếp tục giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bị hại là chị Đinh Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường 4.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị P yêu cầu bị cáo bồi thường 4.370.000 đồng nhưng đến nay bị cáo chưa bồi thường.

Theo lời khai của Nguyễn Thị L các đối tượng Hiếu, Hùng, Cường, Hà, Đông đều là em xã hội chơi cùng Phạm Ngọc Quân và cũng đi bán nhẫn vàng giả cho Quân. L không biết cụ thể họ tên, tuổi, hộ khẩu thường trú của những người này. Từ lúc yêu Quân, thi thoảng Quân mới đến phòng trọ của L để ngủ qua đêm, sáng hôm sau lại đi rồi vài ngày sau mới đến chứ không ở cố định với L và L chỉ nghe Quân nói quê ở Thái Bình. Việc giao dịch, mua nhẫn vàng giả đều do Quân thực hiện sau đó đưa cho Hiếu, Hùng, Cường, Hà, Đông mang đi bán ở các cửa hàng vàng bạc trên địa bàn thành phố Hà Nội. Quân chở L đi bán nhẫn vàng giả vào ngày 22/04/2022 trên địa bàn huyện QO và ngày 03/05/2022 trên địa bàn huyện Mê Linh. Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh các đối tượng Phạm Ngọc Quân, Hiếu, Hùng, Cường, Hà, Đông là đồng phạm trong việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Những lần L đi vào bến xe Yên Nghĩa, thành phố Hà Nội gặp nhà xe Lê Dũng để lấy nhẫn vàng giả thì mỗi lần là một người khác nhau và nhà xe Lê Dũng khác nhau. L không nhớ được đã từng gặp ai để lấy nhẫn vàng giả, trong bến xe rất nhiều nhà xe Lê Dũng. L không biết BKS xe ô tô của nhà xe Lê Dũng là như thế nào. Việc giao dịch lấy nhẫn vàng giả là do Quân giao dịch, L chỉ đi vào lấy nhẫn rồi đưa lại cho Quân.

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo Nguyễn Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được.

Bản cáo trạng số 41/CT – VKSQO ngày 28 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện QO đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo khai nhận hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng.

* Bị hại: Chị Đinh Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.000.000đ và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Chị Nguyễn Thị P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.370.000đ và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QO giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Nguyễn Thị L từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Đinh Thị L 4.000.000đ, bồi thường cho chị Nguyễn Thị P 4.370.000đ.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong dán kín bên trong có 03 chiếc nhẫn đã bị cắt để giám định. Tịch thu sung quỹ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, vỏ màu xanh.

- Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện QO, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện QO, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo và không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 9 giờ 40 phút ngày 22/4/2022, Nguyễn Thị L, Phạm Ngọc Quân (bạn trai của L) và một đối tượng tên Hiếu (L không rõ địa chỉ cụ thể của Quân, Hiếu), cùng nhau đi bán vàng giả. Khi đi đến cửa hàng vàng bạc Thịnh L ở xã PC, huyện QO, Thành phố Hà Nội, bị cáo L mang vào 01 nhẫn vàng giả loại nhẫn của nam, trên nhẫn có đính 01 viên đá màu đen bóng bán cho chị Đinh Thị L - chủ của hàng - với giá 4.000.000đồng. Sau đó, đến khoảng 10 giờ cùng ngày L, Quân, Hiếu đi đến cửa hàng vàng bạc Bình P ở xã Hoà Thạch, huyện QO, Thành phố Hà Nội, L tiếp tục mang vào 01 nhẫn vàng giả loại nhẫn của nam trên nhẫn có đính 01 viên đá màu đỏ bóng bán cho chị Nguyễn Thị P - chủ cửa hàng - với giá 4.370.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 8.370.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị L đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện QO truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân muốn có tiền tiêu xài nhưng lại lười lao động, không chịu tu dưỡng. Biết rõ những chiếc nhẫn mang vào bán cho các cửa hàng vàng là nhẫn vàng giả nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phòng, ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã thực hiện L tiếp 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trong cùng ngày 22/4/2022, giá trị tài sản bị chiếm đoạt mỗi vụ đều trên 2.000.000 đồng nên áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại Đinh Thị L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Chị Đinh Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.000.000đ, chị Nguyễn Thị P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.370.000đ. Xét yêu cầu bồi thường dân sự của các bị hại là có căn cứ nên được chấp nhận. Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Đinh Thị L số tiền 4.000.000đ, bồi thường cho chị Nguyễn Thị P số tiền 4.370.000đ.

[7]. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ những chiếc nhẫn do bị cáo, chị Đinh Thị L và Nguyễn Thị P giao nộp, sau khi giám định được niêm phong trong một phong bì, có chữ kí của cán bộ Công an huyện QO và chữ ký của giám định viên.

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, vỏ màu xanh thu giữ của bị cáo, bên trong điện thoại có lắp sim.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 418.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[9]. Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải bồi thường cho chị Đinh Thị L số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng); Bồi thường cho chị Nguyễn Thị P số tiền 4.370.000đ (Bốn triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy một phong bì, có chữ kí của cán bộ Công an huyện QO và chữ ký của giám định viên.

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, vỏ màu xanh, bên trong có lắp sim.

Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện QO theo Biên bản giao nhận vật chứng số 42/2022/THA ngày 12/8/2022 giữa Công an huyện QO và Chi cục thi hành án dân sự huyện QO.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 418.000đ (Bốn trăm mười tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên phải thi hành án (bị cáo) còn phải chịu lãi suất của khoản tiền chưa thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Công an huyện QO;
- VKSND huyện QO;
- Chi cục THADS H.QO;
- UBND xã Trung Châu (H.Đan Phượng, Hà Nội);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;VPTA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Thúy

